

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS - PT

Ngày: 13/01/2020

“V/v tranh chấp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phương

Các Thẩm phán: Ông Võ Hoàng Khải

Ông Hồ Văn Luông

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Văn Hòa – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang công khai xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 154/2019/TLPT - DS ngày 02 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp hụi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 102/2019/DS - ST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2019/QĐPT - DS ngày 06/12/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 116/2019/QĐ – PT ngày 25/12/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực A, phường M, thành phố V, tỉnh Hậu Giang

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị H (tên gọi khác: Tuyết H), sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực B, phường M, thành phố V, tỉnh Hậu Giang

3. Người làm chứng: Bà Phan Thị D.

Địa chỉ: Khu vực B, phường M, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Bị đơn bà Đặng Thị H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án N sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N trình bày: Vào ngày 05/5/2017 (ngày 10/4/2017 âm lịch) nguyên đơn có tham gia dây hụi do bị đơn Đặng Thị H làm chủ, hụi 10.000.000 đồng, hụi gồm 25 phần (25 thành viên), mỗi tháng khui hụi 01 lần. Hụi mở được 24 lần và bà N đã đóng đủ cho bà H 24 lần, bà N giao tiền trực tiếp cho bà H và một số lần chuyển khoản. Bà N là người trúng hụi cuối cùng, tổng số tiền hụi được nhận là 240.000.000 đồng, sau khi trừ H hồng cho chủ hụi số tiền 5.000.000 đồng, số tiền còn lại là 235.000.000 đồng. Tuy nhiên bà H không giao tiền hụi cho bà N, bà N đã nhiều lần yêu cầu bà H trả tiền hụi nhưng bà H vẫn không trả. Nay bà N yêu cầu bà H phải trả cho bà N số tiền 235.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 22/4/2019 đến ngày trả xong nợ với mức lãi suất là 7%/năm.

Bị đơn bà Đặng Thị H trình bày: Vào ngày 05/5/2017 (ngày 10/4/2017 âm lịch) bà H có mở dây hụi 10.000.000 đồng, hụi gồm 25 phần, mỗi tháng khui hụi 01 lần. Hụi mở được 24 lần và bà N đã đóng đủ cho bà H 24 lần, cách thức đóng là do bà N đóng trực tiếp, nhờ người đóng giùm và có một vài lần bà N chuyển khoản. Bà N là người hốt cuối cùng, tổng số tiền hụi sau khi trừ H hồng là 235.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà N chơi hụi là do bà D giới thiệu và bảo lãnh nhưng hiện nay bà D còn thiếu nợ bà H nên bà H chưa gom đủ tiền để giao cho bà N. Bà N khởi kiện thì bà H không đồng ý trả cho bà N số tiền 235.000.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số: 102/2019/DS - ST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử N sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N.

2. Buộc bị đơn bà Đặng Thị H phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N tổng số tiền là 238.862.000 đồng (hai trăm ba mươi tám triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Trong đó tiền gốc là 235.000.000 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi là 3.862.000 đồng (ba triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí; chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 12/8/2019, bà Đặng Thị H nộp đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét nội dung như sau: Kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, bà H chỉ đồng ý trả số tiền hụi còn nợ đã đóng thực tế là 192.190.000 đồng và lãi suất theo quy của pháp luật từ ngày 22/4/2019 hoặc đồng ý trả số tiền 235.000.000 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu đồng) mà không trả thêm tiền lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N và bị đơn bà Đặng Thị H thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết nội dung vụ án như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu N đồng ý không tính lãi suất đối với số tiền nợ hụi 235.000.000 đồng cho bà Đặng Thị H.

Bà Đặng Thị H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thu N 235.000.000 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Vào ngày 10 tháng 4 năm 2017 âm lịch (ngày 05/5/2017 dương lịch), bà Nguyễn Thị Thu N có tham gia chơi hụi do bà Đặng Thị H làm chủ hụi và hốt được số tiền sau khi trừ huê hồng là 235.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi xong, do các bên tranh chấp về việc thanh toán tiền hụi nên cấp sơ thẩm thụ lý theo quan hệ tranh chấp về hụi là có căn cứ, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/8/2019 bà Đặng Thị H có đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N đồng ý không tính lãi trên số tiền nợ hụi 235.000.000 đồng (hai trăm ba mươi năm triệu đồng) mà bị đơn bà Đặng Thị H có trách nhiệm trả cho bà. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Căn cứ vào quy định tại Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Đặng Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 22, Điều 23 Nghị định số: 19/2019/NĐ - CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, biêu, phường;
- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 102/2019/DS - ST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương như sau:

Bị đơn bà Đặng Thị H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu N số tiền nợ hui 235.000.000 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu đồng)

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.”

3. Về án phí

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Đặng Thị H phải chịu là: 11.750.000 đồng (mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thu N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.875.000 đồng (năm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0020315 ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0020533 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 13/01/2020).

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phụng